TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày: 12/5/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thái và ông Võ Đức Hơn.

***Thư ký phiên tòa*:** ÔngVõ Chí Công – Thư ký của Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:**ÔngBùi Văn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:29/2020/QĐXXST-HSngày27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lương Vĩnh Q(tên gọi khác: T. T), sinh năm 1995tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 10, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lương Văn H, sinh năm 1947 và bà:Thái Thị L, sinh năm 1954;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự:Ngày 10/12/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng tại Quyết định số 34/2018/QĐ-TA, đến ngày 07/02/2020 chấp hành xong;

Hoạt động bản thân: Ngày 10/4/2008, bị Chủ tịch UBND thị xã L áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 376/QĐ-UBND, Lương Vĩnh Q đã chấp hành xong.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú";(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 13/02/2020 tại nhà của bị cáo Lương Vĩnh Q, Công an phường B bắt quả tang bị cáo Q tàng trữ 01 ống thủy tinh cong bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín có kích thước (2,5 x 2,6) cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn màu trắng, bị cáo Q khai nhận các chất trên là ma túy, bị cáo dùng để sử dụng; Ngoài ra, Công an còn thu giữ 01 chai nhựa có nắp màu xanh và 01 đoạn ống hút. Về nguồn gốc ma túy thì bị cáo Q trình bày là vào đầu tháng 12 năm 2018, bị cáo Q nhờ 01 người bạn (không rõ nhân thân, lai lịch) mua giùm 800.000 đồng ma túy để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu vào tủ của gia đình. Sau đó, bị cáo Q bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên đi chấp hành đến ngày 07/02/2020 trở về. Đến khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 13/02/2020, bị cáo Q lấy ma túy trên ra sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số: 142/KLGĐ-PC09 ngày 20/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận thể hiện:

- Đối tượng giám định: Phong bì được niêm phong còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Trần Nguyễn Đăng K, Lương Vĩnh Q, Nguyễn Văn L và hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã L; Trong phong bì có 01 (một) ống thủy tinh cong bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) và 01 (một) gói nylon không màu, được hàn kín, kích thước (2,5 x 2,6) cm, bên trong gói nylon chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2).

- Kết luận giám định: Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,2933 gam; là Methamphetamine và Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,5155 gam; là Methamphetamine.

Về vật chứng vụ án:Là 01 (một) phong bì được niêm phong, còn nguyên vẹn, số 142, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, 01 chai nhựa có nắp màu xanh và 01 đoạn ống hút.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản,

điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáoLương Vĩnh Q, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm ckhoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Vĩnh Q phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Lương Vĩnh Q mức án từ: 24 đến 30 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong, còn nguyên vẹn, số 142, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, 01 chai nhựa có nắp màu xanh và 01 đoạn ống hút.

- Ý kiến của bị cáo Lương Vĩnh Q: Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, nên không có ý kiến tranh luận.

*** Bị cáo Lương Vĩnh Q nói lời sau cùng**: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét thấy lời khai của bị cáo Lương Vĩnh Q khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 13/02/2020 tại nhà của bị cáo Lương Vĩnh Q thuộc khu phố 10, phường B, thị xã L, bị cáo Q đã tàng trữ trái phép **0,8088 gam Methamphetamine** dùng để sử dụng cho bản thân.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroin**e**, Cocaine,**Methamphetamine**, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ **0,1 gam đến dưới 05 gam**;".

Đối chiếu quy định trên vào nội dung vụ án cho thấy hành vi của bị cáo Lương Vĩnh Q đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Lương Vĩnh Q về tội danh, điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Mặt khác, đối với người sử dụng: Ma túy làm huỷ hoại sức khoẻ, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, dùng ma tuý quá liều có thể dẫn đến cái chết và làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình; đối với xã hội: Ma túy gây mất trật tự an toàn xã hội, gia tăng các tệ nạn xã hội: Lừa đảo, trộm cắp, giết người, mại dâm,..đồng thời làm tăng chi phí ngân sách xã hội cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma tuý đem lại, ma tuý còn là nguồn gốc, là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép... nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi các tệ nạn và đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lánh xa ma túy và lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Là 01 (một) phong bì được niêm phong, còn nguyên vẹn, số 142, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, 01 chai nhựa có nắp màu xanh

và 01 đoạn ống hút là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Vĩnh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249,điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38Bộ luật hình sự;

-Khoản 1 Điều 47Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lương Vĩnh Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Vĩnh Q 30 (ba mươi) tháng tù;Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Lương Vĩnh Q thi hành án phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong, còn nguyên vẹn, số 142, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, 01 chai nhựa có nắp màu xanh và 01 đoạn ống hút (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L).

Về án phí: Bị cáo Lương Vĩnh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lương Vĩnh Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**12/5/2020**).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sựđã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sựđã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn